

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:421/2019/QĐST/HNGĐ

B, ngày 20 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia  
đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban  
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử  
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 394/2019/TLST-HNGĐ  
ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm  
những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Bà **Võ Thị Mỹ L**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

2. Ông **Bùi Văn S**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 3, tổ 39B, KP.4, phường B, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên  
bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa  
thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 12 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn  
tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không  
thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể  
như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ L và ông Bùi Văn S thuận tình ly  
hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Bùi Thiên P, sinh ngày 27/12/2016. Ly hôn, giao cháu P cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và tạm thời ông S không phải cấp dưỡng nuôi cháu.

Ông S được quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có thuận nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí: Bà L, ông S nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn được trừ tiền tạm ứng đã đóng theo biên lai 004260 ngày 12/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự TP.B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## **THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B;
- Ủy ban nhân phường B;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

**Thái Thị Thanh Bình**